

Bản án số: 37/2021/HS-PT
Ngày 29-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hào là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLPT-HS, ngày 17-02-2021 đối với bị cáo Phan Thị H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2020/HS-ST ngày 31-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Thị H (Tên gọi khác: H1), sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố b, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trọng Đ (đã chết) và bà Trần Thị H; có chồng là Đào Đức D và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 62/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông kết án về tội “Đánh bạc”, xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày 27/11/2018, đã chấp hành xong thời gian thử thách kể từ ngày 27/11/2019, chưa được xóa án tích; đang tại ngoại - có mặt.

2. Lê Thị V, sinh năm 1981 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố a, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Trần Thị P; có chồng là Đinh Viết G và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án hình sự số 39/2019/HS-ST ngày 20/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày 20/9/2019, đã chấp hành xong thời gian thử thách kể từ ngày 20/7/2020, chưa được xóa án tích; đang tại ngoại - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, Lê Thị V, Phan Thị H và Nguyễn Văn K, trú tại thôn C, xã Đ, thành phố G, ngồi uống cà phê tại quán B thuộc tổ dân phố d, phường N, thành phố G. Tại đây H rủ V, K đánh bài tiến lên ăn tiền thì K, V đồng ý. Sau đó, H lấy 01 bộ bài tây loại 52 lá trong 04 bộ bài có sẵn trên bàn của quán cà phê và thống nhất tỷ lệ thắng thua như sau: người về nhất thắng 30.000đ, người về nhì thua 10.000đ, về ba thua 20.000đ. Cả nhóm ngồi đánh được khoảng 10 phút thì có Trần Thị T, trú tại tổ dân phố e, phường N đến quán. Thấy cả nhóm đánh bạc, thì T vào ngồi cùng và rủ cả nhóm đánh bài phỏm ăn tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, H lấy thêm 01 bộ bài tây loại 52 lá tại vị trí trước đó, rồi cả nhóm thống nhất hình thức chơi và tỷ lệ cá cược như sau: Người chơi sử dụng 02 bộ bài tây (loại 52 lá, gồm các lá bài từ A đến K tương ứng với số điểm từ 01 đến 13), 01 bộ dùng để bốc lá bài “cá” (mỗi ván người chơi sẽ bốc bất kỳ một lá bài làm lá bài “cá”, trong ván chơi đó, người chơi nào có nhiều lá bài “cá” này hơn sẽ được ăn 10.000đ/01 lá bài “cá” của những người còn lại; tứ quý cá (4 lá bài cá) thắng 300.000đ), một bộ dùng để chia bài. Mỗi người chơi được chia 09 lá bài, riêng người chia bài được chia 10 lá, những lá bài còn lại được đặt úp dưới chiếu bạc để bốc. Sau khi chia bài, người cầm 10 lá bài sẽ đánh ra 01 lá bài cho người bên cạnh theo vòng đánh, nếu người bên cạnh có lá bài phù hợp với lá bài vừa đánh để tạo thành “phỏm” thì gọi là ăn bài (phỏm gồm có từ 03 lá bài trở lên giống nhau hoặc cùng chất và liên tiếp nhau theo số thứ tự). Người ăn bài sẽ đánh ra 01 lá bài cho người bên cạnh theo vòng đánh, nếu không ăn người chơi phải bốc 01 lá bài sau đó đánh ra 01 lá bài cho người tiếp theo. Ván bài kết thúc khi có người “ù” hoặc khi những người chơi đã đánh xong lá bài thứ 04 (lá bài chốt hạ), hạ “phỏm” để tính điểm (ù là khi người chơi có 03 phỏm). Người nào ít điểm nhất thì thắng nhất và được ăn tiền của những người còn lại, cụ thể người về nhì thua 20.000đ, về ba thua 30.000đ, về cuối thua 40.000đ. Bị ăn mỗi lá bài thì người chơi thua 10.000đ, bị ăn lá chốt hạ thì thua 40.000đ; người nào “ù” sẽ thắng 150.000đ, “ù tròn” (có 3 phỏm liên tiếp không có lá bài lẻ) thắng 180.000đ; người nào cháy (không có phỏm) thua 50.000 đồng; người nào có tứ quý (bốc được 4 lá bài giống nhau) thắng 150.000đ; sau mỗi ván bài người nào “ù”, có tứ quý phải xâu từ 10.000đ đến 20.000đ để trả tiền nước, cà phê. Cả nhóm đánh bạc liên tục đến 11 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an phường N phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.820.000đ, thu giữ trên người V số tiền 600.000đ.

Quá trình điều tra xác định được số tiền dùng để đánh bạc như sau: V có 850.000 đồng, sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc, thắng 100.000 đồng; H có 210.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thắng 640.000 đồng; T có 1.160.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thua 730.000 đồng; K có 200.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thua 40.000 đồng. Số tiền xâu là 30.000 đồng, trong đó thu xâu của H là 20.000 đồng, thu xâu của T là 10.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.820.000 đồng (trong đó có 30.000đ tiền xâu).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2020/HS-ST ngày 31-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Thị H và Lê Thị V phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị H 06 tháng tù. Áp

dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị V 07 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 13-01-2021, bị cáo Phan Thị H và Lê Thị V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 19-4-2021, các bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thị H thay đổi nội dung kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Lê Thị V thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo đều thừa nhận bị Tòa án nhân thành phố Gia Nghĩa xử phạt về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án sơ thẩm số: 95/2020/HS-ST ngày 31-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã kết án bị cáo Phan Thị H và Lê Thị V về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phan Thị H sử dụng 210.000 đồng, bị cáo Lê Thị V sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc cùng với 02 đối tượng là Nguyễn Văn K và Trần Thị T. Xác định được tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 1.820.000đ, số tiền này thấp hơn so với mức khởi điểm định lượng của tội đánh bạc là 5.000.000đ, nhưng do bị cáo H và V đang có tiền án về tội đánh bạc nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp thêm giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ theo Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì các bị cáo phạm tội khi đang có tiền án, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự quy định “*Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng*”, theo quy định này, các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp tái phạm nhưng vẫn bị coi là có nhân thân xấu, do đó các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đối với kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, hình phạt này nhẹ hơn hình phạt

tù nhưng cho hưởng án treo, do đó không đảm bảo được tính giáo dục đối với các bị cáo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo đã quyết định xử phạt bị cáo Phan Thị H 06 tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo Lê Thị V do sử dụng số tiền nhiều hơn để đánh bạc nên bị xử phạt 07 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phan Thị H và Lê Thị V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị H và Lê Thị V, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 95/2020/HS-ST ngày 31-12-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa về phần hình phạt,

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, n khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị H 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị V 07 (Bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Thị H và Lê Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT CA thành phố Gia Nghĩa;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa ;
- TAND thành phố Gia Nghĩa
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Tở HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký và đóng dấu*)

Lê Quốc Hương

